TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Văn Điệp
Bà Lê Tuyết Mai
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp TH, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Đỗ Thanh P**, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp TH, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2018, nguyên đơn là chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Thanh P kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã KBT, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cải do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 02 người con chung tên Đỗ Thanh N (nữ), sinh ngày 24/3/2008 và Đỗ Thị Thảo N (nữ), sinh ngày 24/6/2011. Hiện nay các con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Thanh P: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh Phong vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh P theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đỗ Thanh P kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định không còn tình cảm yêu thương anh P, hôn nhân không còn hạnh phúc. Đồng thời, chị T thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với anh P và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng, chị T và anh P có với nhau được 02 người con chung tên Đỗ Thanh N (nữ), sinh ngày 24/3/2008 và Đỗ Thị Thảo N (nữ), sinh ngày 24/6/2011. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, các con chung tên Đỗ Thanh N và Đỗ Thị Thảo N có nguyện vọng là xin được ở với mẹ là chị Trần Thị T, xét đây là ý chí, nguyện vọng của các cháu. Mặc khác, từ khi chị T và anh P ly thân cho đến nay thì hai con chung vẫn do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời để đảm bảo cho các con chung được ổn định về cuộc sống và sự phát triển về mặt tâm sinh lý sau này. Do đó, cần giao con chung tên Đỗ Thanh N và Đỗ Thị Thảo N cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T được ly hôn với anh Đỗ Thanh Phong.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đỗ Thanh N (nữ), sinh ngày 24/3/2008 và Đỗ Thị Thảo N (nữ), sinh ngày 24/6/2011 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng, ngày 05/6/2018 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008246 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TVT, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KBT, H. Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang